

BÁO CÁO CHI TIẾT HỘ SỬ DỤNG DỊCH VỤ THU GOM RÁC THẢI THEO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ

Người quản lý: Nguyễn Bốn

Tháng: 201906

STT	Mã KH	Họ đệm	Tên	Địa chỉ	Chưa thuế	Thuế	Tổng
1	R000000001	Phan Thanh	Hiệp	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
2	R000000002	Phan Thị	Mơ	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
3	R000000003	Nguyễn Thị	Nại	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
4	R000000004	Phan Văn	Bình	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
5	R000000005	Phạm Tấn	Xiêm	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
6	R000000006	Nguyễn Văn	Son	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
7	R000000007	Nguyễn	Hoàng	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
8	R000000008	Nguyễn Thị	Bé	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
9	R000000009	Phạm Thị	Ý	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
10	R000000010	Phạm	Hồ	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
11	R000000011	Trương Thị	Sinh	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
12	R000000012	Phạm	Dũng	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
13	R000000013	Nguyễn	Minh	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
14	R000000014	Phạm	Lâm	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
15	R000000015	Phạm	Ảnh	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
16	R000000016	Phạm	Hài	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
17	R000000017	Phạm Thị	Nữ	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
18	R000000018	Phạm Văn	Bính	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
19	R000000019	Nguyễn	Đầu	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
20	R000000020	Nguyễn Thị	Lự	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
21	R000000021	Nguyễn	Lâm	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
22	R000000022	Nguyễn	Luyến	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
23	R000000023	Nguyễn	Khá	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
24	R000000024	Nguyễn	Hiền	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
25	R000000025	Nguyễn Thị	Lợi	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
26	R000000026	Nguyễn	Đụt	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
27	R000000027	Nguyễn	Phục	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
28	R000000028	Nguyễn	Phiên	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000

BÁO CÁO CHI TIẾT HỘ SỬ DỤNG DỊCH VỤ THU GOM RÁC THẢI THEO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ**Người quản lý: Nguyễn Bốn****Tháng: 201906**

STT	Mã KH	Họ đệm	Tên	Địa chỉ	Chưa thuế	Thuế	Tổng
29	R000000029	Nguyễn	Ban	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
30	R000000030	Phạm Văn	Tài	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
31	R000000031	Văn	Tâm	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
32	R000000032	Nguyễn	Xảo	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
33	R000000033	Nguyễn	Linh	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
34	R000000034	Nguyễn Thị	Súy	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
35	R000000035	Nguyễn	Đoàn	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
36	R000000036	Nguyễn Thị	Nữ	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
37	R000000037	Nguyễn	Phú	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
38	R000000038	Nguyễn	Duy	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
39	R000000039	Phan Xuân	Đình	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
40	R000000040	Đoàn Thị	Bé	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
41	R000000041	Nguyễn	Huynh	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
42	R000000042	Cao	Mua	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
43	R000000043	Nguyễn	Uynh	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
44	R000000044	Phan Văn	Minh	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
45	R000000045	Lê THị	Hoa	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
46	R000000046	Nguyễn Ngọc	Xinh	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
47	R000000047	Nguyễn	Xuọc	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
48	R000000048	La Thị	Huệ	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
49	R000000049	Nguyễn	Ánh	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
50	R000000050	Nguyễn	Dũng	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
51	R000000051	Nguyễn	Thương	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
52	R000000052	Phan Văn	Viêm	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
53	R000000053	Nguyễn	An	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
54	R000000054	Nguyễn Nhất	Thống	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
55	R000000055	Nguyễn Văn	Lượng	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
56	R000000088	Phan	Ái	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000

BÁO CÁO CHI TIẾT HỘ SỬ DỤNG DỊCH VỤ THU GOM RÁC THẢI THEO NHÂN VIÊN QUẢN LÝ**Người quản lý: Nguyễn Bốn****Tháng: 201906**

STT	Mã KH	Họ đệm	Tên	Địa chỉ	Chưa thuế	Thuế	Tổng
57	R000000089	Phan Văn	Lượng	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
58	R000000090	Trần Văn	Thọ	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
59	R000000091	Tôn Thất	Thái	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
60	R000000092	Phan Xuân	Đáng	Thôn Lương Viện	31.818	3.182	35.000
61	R000000093	Phan Văn	Tài	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
62	R000000094	Phan Thị	Nhung	Thôn Lương Viện	31.818	3.182	35.000
63	R000000095	Phạm Ngọc	Thành	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
64	R000000096	Mai Thị	Thắm	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
65	R000000097	Nguyễn	Phước	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
66	R000000098	Phan Thị	Thoảng	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
67	R000000099	Nguyễn Thanh	Ưu	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
68	R000000100	Nguyễn Thanh	Hải	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
69	R000000101	Trương Thị	Tâm	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
70	R000000102	Phạm	Thịnh	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
71	R000000103	Phan Văn	An	Thôn Lương Viện	31.818	3.182	35.000
72	R000000104	Nguyễn Thị	Gắm	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
73	R000000105	Trần Đình	Long	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
74	R000000106	Cao Thị Thúy	Hường	Thôn Lương Viện	22.727	2.273	25.000
75	R000000107	Nguyễn	Mỹ	Thôn Lương Viện	31.818	3.182	35.000
76	R000000108	Trần	Tuệ	Thôn Lương Viện	31.818	3.182	35.000
77	R000000109	Nguyễn	Lập	Thôn Lương Viện	31.818	3.182	35.000
78	R000000110	Hồng Quang	Bửu	Thôn Lương Viện	31.818	3.182	35.000
79	R000001316	Phan Văn	Trần	Thôn Lương Viện	31.818	3.182	35.000